

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030 (viết tắt là chính

sách), gồm: Hỗ trợ đối với người truyền dạy; hỗ trợ đối với người học; hỗ trợ đối với thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số (viết tắt là người truyền dạy), người học tiếng dân tộc thiểu số (viết tắt là người học) sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Các thôn, bản, làng, xóm, tổ dân phố (gọi chung là thôn) trên địa bàn các xã, phường và thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Các đơn vị tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số (viết tắt là lớp học):

a) Các trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý: Trường trung học phổ thông trên địa bàn các xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, Trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) Sơn Động, Trường DTNT THCS & THPT Nguyễn Tất Thành, Trường phổ thông DTNT tỉnh Bắc Ninh;

b) Các trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý: Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn các xã, phường và thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, Trường DTNT Lục Nam, Trường DTNT Yên Thế;

c) Phòng Văn hoá - Xã hội trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức các lớp học trong cộng đồng (tại thôn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Các cơ quan chủ trì chính sách cấp tỉnh, cấp xã:

a) Cơ quan chủ trì chính sách cấp tỉnh, gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Cơ quan chủ trì chính sách cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường.

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Hỗ trợ đối với người truyền dạy

1. Nguyên tắc, nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền cho người truyền dạy để mua sắm 01 bộ trang phục của dân tộc mình (mỗi người chỉ được hỗ trợ một lần); mức hỗ trợ 800.000 đồng/người/bộ trang phục. Riêng đối với trang phục nữ dân tộc Dao, mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/bộ trang phục. Trường hợp một người truyền dạy nhiều thứ tiếng dân tộc thiểu số thì cứ mỗi ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số đó người truyền dạy được hỗ trợ một bộ trang phục tương ứng, mức hỗ trợ: 800.000 đồng/bộ trang phục/thứ tiếng dân tộc thiểu số; 5.000.000 đồng/bộ trang phục nữ dân tộc Dao.

b) Hỗ trợ tiền thù lao cho người truyền dạy: Số tiền hỗ trợ cho mỗi người truyền dạy được xác định tương ứng với số buổi truyền dạy thực tế/khoá học mà người truyền dạy đó thực hiện; mức hỗ trợ 300.000 đồng/buổi truyền dạy. Mỗi buổi truyền dạy gồm 5 tiết học; mỗi tiết học 35 phút đối với lớp học mà người học là học sinh bậc tiểu học. Mỗi buổi truyền dạy gồm 4 tiết học; mỗi tiết học 45 phút đối với lớp học mà người học là học sinh bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông và lớp học tại cộng đồng (tạ thôn).

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với nội dung hỗ trợ tiền cho người truyền dạy để mua sắm 01 bộ trang phục dân tộc: Người truyền dạy có tên trong Biểu phân công nhiệm vụ người truyền dạy kèm theo Quyết định mở lớp học của đơn vị tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đối với nội dung hỗ trợ tiền thù lao cho người truyền dạy: Người truyền dạy thực hiện truyền dạy theo đúng nội dung chương trình của tài liệu truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trường hợp khoá học có nhiều người truyền dạy cùng tham gia truyền dạy thì người truyền dạy phải thực hiện truyền dạy theo đúng nội dung chương trình bài học được phân công tại Biểu phân công nhiệm vụ người truyền dạy và được đơn vị tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số nghiệm thu (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ và trình tự thực hiện

a) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ, gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của người truyền dạy (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này), quyết định mở lớp học kèm theo danh sách người truyền dạy.

b) Trình tự thực hiện

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định mở lớp học của cơ quan chủ trì chính sách cấp tỉnh, cấp xã, người truyền dạy nộp 01 bộ hồ sơ (theo điểm a khoản 3 Điều này) cho đơn vị tổ chức lớp học tổng hợp hồ sơ gửi cơ quan chủ trì chính sách (các trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia đến Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường học, lớp học trong cộng đồng tại thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã).

Đối với nội dung hỗ trợ tiền cho người truyền dạy để mua sắm 01 bộ trang phục dân tộc (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này): Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan chủ trì chính sách cấp tỉnh, cấp xã thẩm định, ban hành quyết định chi trả tiền hỗ trợ; thực hiện chi trả tiền hỗ trợ và lập bảng kê danh sách người nhận tiền (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Đối với nội dung hỗ trợ tiền thù lao cho người truyền dạy (theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này): Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa học, đơn vị tổ chức lớp học thực hiện nghiệm thu hoàn thành khóa học (theo điểm b khoản 2 Điều này), thẩm định, duyệt danh sách người truyền dạy đủ điều kiện hỗ trợ; trình cơ quan chủ trì chính sách cấp tỉnh, cấp xã ban hành quyết định chi trả tiền hỗ trợ; thực hiện chi trả tiền hỗ trợ theo quy định và lập bảng kê danh sách người nhận tiền (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 4. Hỗ trợ đối với người học**1. Nguyên tắc và nội dung hỗ trợ**

Một người học có thể tham gia nhiều khóa học/nhiều thứ tiếng dân tộc thiểu số và được cấp phát miễn phí 01 bộ tài liệu truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; mỗi người học chỉ được hỗ trợ một lần/01 bộ tài liệu truyền dạy/thứ tiếng dân tộc thiểu số mà người đó theo học.

2. Phương thức hỗ trợ

Trước 10 ngày làm việc, tính đến ngày khai giảng lớp học tiếng dân tộc thiểu số, đơn vị tổ chức lớp học tổng hợp danh sách người học và gửi văn bản đề nghị hỗ trợ (kèm theo Quyết định mở lớp học và danh sách người học) đến Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hỗ trợ của đơn vị tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện bàn giao tài liệu cho đơn vị tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số để đơn vị tổ chức lớp học tiếng dân tộc thiểu số cấp phát tài liệu cho người học và lập bảng kê danh sách người học nhận tài liệu (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này), gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, quản lý.

Điều 5. Hỗ trợ đối với thôn

1. Nguyên tắc, nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho các thôn để mua sắm bảng viết tiêu chuẩn phục vụ cho việc truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số tại cộng đồng; mức hỗ trợ 2.500.000 đồng/thôn (mỗi thôn chỉ được hỗ trợ 01 (một) lần).

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Thôn có tên trong Kế hoạch tổ chức lớp học hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Chưa có bảng viết tiêu chuẩn phục vụ cho việc truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số tại cộng đồng.

3. Phương thức hỗ trợ

Căn cứ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này, cơ quan chủ trì chính sách cấp xã quyết định chi tiền hỗ trợ cho thôn; thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho thôn trước 10 ngày, tính đến ngày khai giảng lớp học tiếng dân tộc thiểu số.

Điều 6. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Ngân sách tỉnh chi trả các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Trường hợp trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, nếu tên gọi của

thôn, trường học và tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 2 Nghị quyết này có sự thay đổi, điều chỉnh do việc chia tách, sáp nhập, thành lập mới thì thực hiện theo tên gọi mới.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2025 và bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị hỗ trợ người truyền dạy
Mẫu số 02	Bảng kê danh sách người truyền dạy nhận tiền hỗ trợ mua trang phục dân tộc
Mẫu số 03	Bảng kê danh sách người học nhận tài liệu
Mẫu số 04	Biên bản nghiệm thu hoàn thành khóa học
Mẫu số 05	Bảng kê danh sách người truyền dạy nhận tiền hỗ trợ thù lao truyền dạy

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc hỗ trợ người truyền dạy

Kính gửi: ¹

Họ và tên:² Dân tộc:..... Nam/nữ:

Ngày, tháng, năm sinh³:

Số CCCD: ngày cấp⁴:.....

Địa chỉ/Đơn vị công tác:

Là người truyền dạy tại lớp học tiếng dân tộc thiểu số ⁵

⁶ tổ chức tại địa điểm:

..... theo Quyết định số.../QĐ-.... ngày.../.../202... của

..... về việc mở lớp học tiếng dân tộc thiểu số ⁵

Thời gian khoá học: từ ngày .../.../202.... đến ngày .../.../20....

Căn cứ Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030. Tôi làm đơn này đề nghị hỗ trợ cho tôi nội dung sau:

1. Hỗ trợ tiền cho người truyền dạy để mua sắm 01 bộ trang phục dân tộc⁷; số tiền: đồng (mỗi người truyền dạy chỉ được hỗ trợ một lần, nếu đã được hỗ trợ thì không ghi nội dung này).

2. Hỗ trợ tiền thù lao cho tôi theo số buổi truyền dạy thực tế/khoá học mà tôi đã thực hiện truyền dạy và được nghiệm thu theo quy định./

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi tên đơn vị tổ chức lớp học (tên trường học hoặc Ủy ban nhân dân xã...).

² Viết đầy đủ họ và tên bằng chữ in hoa.

³ Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo ký tự: xx/xx/xxxx (VD: 01/01/1956).

⁴ Ghi đầy đủ ngày tháng năm theo ký tự: xx/xx/xxxx (VD: 01/01/2021).

⁵ Ghi tên lớp học tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Tày, Nùng, Dao...).

⁶ Ghi tên đơn vị tổ chức lớp học (tên trường học hoặc Ủy ban nhân dân xã...).

⁷ Ghi tên dân tộc: Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Hoa, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chỉ).

Mẫu số 02

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC LỚP HỌC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI TRUYỀN DẠY NHẬN TIỀN HỖ TRỢ
Số:/BKNT

(Ghi chú: Mỗi lớp học tiếng dân tộc thiểu số lập thành một Bảng kê riêng)

Căn cứ Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-.... ngày.../.../... của ... về việc mở lớp học tiếng dân tộc thiểu số (ghi tên lớp học)

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm....., tại:, đơn vị tổ chức lớp học..... (ghi tên trường học hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lớp học)..... tiến hành chi trả tiền hỗ trợ cho người truyền dạy để mua sắm 01 bộ trang phục dân tộc, như sau:

- Tên lớp học tiếng dân tộc thiểu số:.....
- Địa điểm tổ chức lớp học:
- Thời gian diễn ra khóa học:
Bắt đầu từ ngày/...../202.....; Kết thúc ngày/...../202.....
- Danh sách người truyền dạy nhận tiền hỗ trợ:

TT	Họ và tên người truyền dạy	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ/Đơn vị công tác	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số						

Người chi trả tiền hỗ trợ
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày...tháng... năm ...
Đại diện đơn vị tổ chức lớp học
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC LỚP HỌC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI HỌC NHẬN TÀI LIỆU

Số:/BKTL

(Ghi chú: Mỗi lớp học tiếng dân tộc thiểu số lập thành một Bảng kê riêng)

Căn cứ Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-.... ngày.../.../... của... về việc mở lớp học tiếng dân tộc thiểu số (ghi tên lớp học).....

Hôm nay, ngày..... tháng.....năm....., tại:....., đơn vị tổ chức lớp học (ghi tên trường học hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lớp học)..... tiến hành cấp phát tài liệu cho người học như sau:

- Tên lớp học tiếng dân tộc thiểu số:.....
- Địa điểm tổ chức lớp học:
- Thời gian diễn ra khóa học:
Bắt đầu từ ngày/...../202...; Kết thúc ngày.../.../202.....
- Tài liệu tiếng dân tộc thiểu số:
- Danh sách người học nhận tài liệu:

TT	Họ và tên người học	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ/Đơn vị công tác	Số lượng (bộ)	Ký nhận	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số						

Người cấp phát tài liệu
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng... năm ...
Đại diện đơn vị tổ chức lớp học
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH KHOÁ HỌC

Số:/BBNT

(Ghi chú: Mỗi lớp học tiếng dân tộc thiểu số lập thành một Biên bản riêng)

Căn cứ Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-.... ngày.../.../202... của về việc mở lớp học tiếng dân tộc thiểu số *(ghi tên lớp học)*.....

Căn cứ kết quả thực tế khoá học đã hoàn thành;

Căn cứ

Căn cứ

Hôm nay, vào hồi...giờ...phút, ngày...tháng...năm..., tại, chúng tôi, gồm:

I. Thành phần tham gia nghiệm thu

1. Đơn vị tổ chức lớp học *(ghi tên trường học hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lớp học)*:.....

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

2. Người truyền dạy *(trường hợp có nhiều người truyền dạy cùng tham gia thực hiện truyền dạy thì ghi cụ thể tên của từng người)*

- Ông (bà):

- Ông (bà):

II. Nội dung nghiệm thu

Đã tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành khoá học, cụ thể:

1. Tên lớp học tiếng dân tộc thiểu số:.....

2. Địa điểm tổ chức lớp học:

3. Thời gian khóa học: từ ngày .../.../202... đến ngày .../.../202.....

4. Nghiệm thu khối lượng hoàn thành:

4.1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu *(liệt kê đầy đủ các tài liệu liên quan đến lớp học/khoá học)*: Nội quy lớp học; sổ ghi đầu bài và các tài liệu liên quan khác.....

.....

.....

4.2. Kết quả nghiệm thu:

Những người truyền dạy có tên dưới đây đã thực hiện truyền dạy theo đúng nội dung chương trình của tài liệu truyền dạy tiếng dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt/theo đúng nội dung chương trình bài học được phân công tại Biểu phân công nhiệm vụ người truyền dạy:

TT	Họ và tên người truyền dạy	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ/ Đơn vị công tác	Số buổi truyền dạy thực tế (buổi; 4 tiết/buổi truyền dạy)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng số					

III. Kết luận

1. Đồng ý/không đồng ý nghiệm thu:

2. Ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

Biên bản lập xong hồi.....giờ..... cùng ngày, được lập thành bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên./.

Người truyền dạy
(Ký, ghi rõ họ tên của từng người)

Đại diện đơn vị tổ chức lớp học
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC LỚP HỌC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI TRUYỀN DẠY NHẬN TIỀN HỖ TRỢ
Số:/BKNT

(Ghi chú: Mỗi lớp học tiếng dân tộc thiểu số lập thành một Bảng kê riêng)

Căn cứ Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số... /QĐ-.... ngày.../.../202... của về việc mở lớp học tiếng dân tộc thiểu số (ghi tên lớp học)

Hôm nay, ngày....tháng.... năm..., tại:....., đơn vị tổ chức lớp học..... (ghi tên trường học hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lớp học)..... tiến hành chi trả hỗ trợ tiền thù lao cho người truyền dạy, như sau:

- Tên lớp học tiếng dân tộc thiểu số:.....
- Địa điểm tổ chức lớp học:
- Thời gian diễn ra khóa học:
Bắt đầu từ ngày/...../202.....; Kết thúc ngày/...../202.....
- Danh sách người truyền dạy nhận tiền hỗ trợ:

TT	Họ và tên người truyền dạy	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ/Đơn vị công tác	Số buổi truyền dạy	Số tiền (đồng)	Ký nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số						

Người chi trả tiền hỗ trợ
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày....tháng....năm ...
Đại diện đơn vị tổ chức lớp học
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)